

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG TÚI THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG KHI ĐI SIÊU THỊ CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Cẩm Loan¹, Trần Thị Ngọc Phương^{1*}, Mai Xuân Đào¹

¹Trường Đại học Tài chính - Marketing

*Tác giả liên hệ: Email: ttnphuong@ufm.edu.vn

Ngày nhận: 29/02/2024

Ngày nhận lại: 03/07/2024

Ngày đăng: 25/12/2024

DOI: 10.52932/jfm.v15i9.494

Phụ lục 1. Thang đo

	Thái độ (Attitude)	Nguồn
AT1	Tôi thích sử dụng túi thân thiện với môi trường vì nó bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Cái Trịnh Minh Quốc và cộng sự (2020) - Agyeman và Badugu (2017) - Wang và cộng sự (2020) - Chanda và cộng sự (2023) - Xu và cộng sự (2019)
AT2	Tôi thích sử dụng túi thân thiện với môi trường vì có nhiều loại chất liệu thân thiện khác nhau (giấy dùng 1 lần, vải, túi sinh học phân hủy hoàn toàn)	
AT3	Tôi thích sử dụng túi thân thiện với môi trường vì có nhiều mẫu mã, kiểu dáng khác nhau	
AT4	Tôi thích sử dụng túi thân thiện với môi trường vì có thể sử dụng với nhiều mục đích khác nhau	
AT5	Tôi thích sử dụng túi thân thiện với môi trường vì có thể tái sử dụng được nhiều lần	
AT6	Tôi thích sử dụng túi thân thiện với môi trường vì nó tiện lợi với tôi	
	Chuẩn chủ quan (Subjective Norm)	
SN1	Thói quen sử dụng túi thân thiện với môi trường của người quen, gia đình và bạn bè ảnh hưởng tích cực đến tôi	<ul style="list-style-type: none"> - Cái Trịnh Minh Quốc và cộng sự (2020) - Wang và cộng sự (2020) - Ari và Yilmaz (2017) - Chanda và cộng sự (2023) - Xu và cộng sự (2019)
SN2	Người quen, gia đình và bạn bè khuyên tôi nên dùng túi thân thiện với môi trường	
SN3	Xu hướng sử dụng túi thân thiện với môi trường hiện nay tác động tích cực đến tôi	
SN4	Những người có tầm ảnh hưởng trên mạng xã hội (các phương tiện truyền thông) tác động tích cực đến tôi	
SN5	Chính sách khuyến khích sử dụng túi thân thiện môi trường tác động đến tôi	
	Nhận thức kiểm soát hành vi (Perceived Behaviour Control)	Nguồn
BC1	Tôi sẵn sàng mua các sản phẩm túi thân thiện với môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Cái Trịnh Minh Quốc và cộng sự (2020)

BC2	Bản thân tôi quyết tâm từ bỏ thói quen sử dụng túi khó phân hủy bằng cách sử dụng túi thân thiện.	<ul style="list-style-type: none"> - Wang và cộng sự (2020) - Chanda và cộng sự (2023) - Xu và cộng sự (2019)
BC3	Những sản phẩm túi thân thiện được bày bán nhiều nơi tại các siêu thị ảnh hưởng đến tôi.	
BC4	Việc sử dụng túi thân thiện hoàn toàn do tôi quyết định.	
BC5	Đối với tôi mang theo túi thân thiện đi siêu thị là một việc dễ dàng.	
BC6	Bản thân tôi có thời gian tìm hiểu, cân nhắc mua các loại sản phẩm túi thân thiện với môi trường.	
Nhận thức về môi trường (Environmental Awareness)		
EA1	Tôi nhận thấy con người đang gây ô nhiễm môi trường trầm trọng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Thế Khải và Nguyễn Thị Lan Anh (2016) - Ari và Yilmaz (2017) - Xu và cộng sự (2019) - Agyeman và Badugu (2017)
EA2	Tôi xem tin tức trên tivi, báo mạng thể hiện sự quan tâm bảo vệ môi trường.	
EA3	Tôi nhận thấy cân bằng môi trường tự nhiên rất phức tạp, dễ mất đi.	
EA4	Tôi nhận thấy môi trường đang bị ảnh hưởng bởi hành vi mua sắm của con người.	
Quan tâm về môi trường (Environmental Concern)		
EC1	Sử dụng túi thân thiện môi trường giúp giảm tải ô nhiễm môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Wang và cộng sự (2020) - Nguyễn Thế Khải và Nguyễn Thị Lan Anh (2016) - Agyemen và Badugu (2017)
EC2	Tôi cảm thấy tức giận khi nhìn thấy môi trường đang bị phá hủy trong cộng đồng.	
EC3	Tôi nhận thấy ô nhiễm môi trường sẽ được cải thiện khi con người có hành động bảo vệ nó.	
EC4	Sự phát triển hiện đại đang phá hoại môi trường.	
EC5	Tôi cảm thấy hứng thú khi tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.	
Ý định sử dụng túi thân thiện môi trường (Behaviour Intention)		
IN1	Tôi sẽ mua các loại túi thân thiện với môi trường vì chúng ít gây ô nhiễm môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Agyemen và Badugu (2017) - Wang và cộng sự (2020) - Ari và Yilmaz (2017) - Cái Trịnh Minh Quốc và cộng sự (2020)
IN2	Tôi sẽ sử dụng các sản phẩm túi thân thiện với môi trường.	
IN3	Tôi sẵn lòng mua các sản phẩm túi thân thiện với môi trường cho gia đình.	
IN4	Tôi sẽ khuyến khích người thân, bạn bè sử dụng sản phẩm túi thân thiện với môi trường.	
IN5	Tôi sẵn lòng chi trả nhiều hơn cho túi thân thiện với môi trường.	

Phụ lục 2. Thông tin về mẫu nghiên cứu

	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Tuổi		
16 – 25 tuổi	191	37,9
26 – 35 tuổi	116	23
36 – 45 tuổi	127	25,2
Từ 46 tuổi	70	13,9
Nghề nghiệp		
Sinh viên	183	36,3
Giáo viên, giảng viên	39	7,7
Nhân viên văn phòng	84	16,7
Nội trợ	44	8,7
Khác	154	30,6
Trình độ học vấn		
Trung học phổ thông, Trung cấp	74	14,7
Cao đẳng, Đại học	261	51,8
Sau đại học	73	14,5
Khác	96	19

Phụ lục 3. Hệ số tải chéo của các biến trong mô hình

	AT	BC	EA	EC	IN	SN
AT1	0,761	0,565	0,450	0,477	0,512	0,505
AT2	0,752	0,527	0,456	0,451	0,456	0,478
AT3	0,671	0,452	0,304	0,302	0,361	0,432
AT4	0,799	0,498	0,422	0,416	0,466	0,441
AT5	0,775	0,468	0,454	0,450	0,497	0,389
AT6	0,765	0,550	0,416	0,435	0,531	0,539
BC1	0,561	0,786	0,435	0,507	0,566	0,483
BC2	0,535	0,790	0,392	0,470	0,518	0,542
BC3	0,459	0,778	0,370	0,409	0,493	0,518
BC4	0,491	0,688	0,519	0,478	0,465	0,418
BC5	0,511	0,776	0,345	0,404	0,516	0,535
BC6	0,537	0,757	0,279	0,362	0,546	0,536
EA1	0,381	0,360	0,767	0,503	0,368	0,273
EA2	0,496	0,453	0,854	0,548	0,449	0,364
EA3	0,483	0,425	0,828	0,573	0,446	0,406
EA4	0,455	0,418	0,826	0,628	0,436	0,358
EC1	0,478	0,463	0,552	0,727	0,518	0,385
EC2	0,439	0,457	0,539	0,811	0,493	0,347
EC3	0,406	0,421	0,547	0,793	0,466	0,351
EC4	0,403	0,400	0,518	0,759	0,486	0,380
EC5	0,450	0,472	0,504	0,783	0,562	0,415
IN1	0,519	0,569	0,430	0,597	0,787	0,468
IN2	0,513	0,535	0,453	0,546	0,772	0,418
IN3	0,511	0,525	0,430	0,511	0,828	0,466
IN4	0,464	0,500	0,412	0,483	0,790	0,507
IN5	0,428	0,506	0,287	0,390	0,697	0,475
SN1	0,463	0,473	0,306	0,367	0,420	0,773
SN2	0,464	0,529	0,294	0,325	0,436	0,779
SN3	0,588	0,589	0,448	0,472	0,555	0,814
SN4	0,420	0,503	0,293	0,353	0,458	0,810
SN5	0,475	0,513	0,338	0,386	0,485	0,774